

Có thể khẳng định tín dụng ngân hàng trong giai đoạn hiện nay sẽ còn tiếp tục là một kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế. Đối với hoạt động tín dụng, tài sản bảo đảm (TSBD) được xem như “phao cứu sinh” nhằm giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng, đảm bảo ngân hàng có thể thu hồi một phần hoặc toàn bộ gốc và lãi khi khách hàng không trả được nợ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, công tác xử lý TSBD tại các tổ chức tín dụng (TCTD) còn tồn tại nhiều bất cập. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật liên quan đến TSBD và xử lý TSBD đang ở trong tình trạng vừa chồng chéo vừa thiếu hụt. Đây đang là vấn đề nổi cộm trong hoạt động của các TCTD, cần phải có những giải pháp mang tính toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả xử lý TSBD, thu hồi nợ xấu. Phạm vi bài viết sẽ nêu ra một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp trong xử lý TSBD trong hoạt động tín dụng của các TCTD hiện nay.

\* Vụ trưởng Vụ Tín dụng CNKT - NHNN

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TIỀN VAY HIỆN NAY

TS. Nguyễn Tiến Đông \*

### 1. Những vướng mắc trong hoạt động xử lý TSBD nói chung tại các TCTD

#### *Khó khăn trong định giá TSBD khi tiến hành xử lý*

Hiện nay, việc định giá tài sản khi thực hiện xử lý TSBD được các TCTD thực hiện như một khâu độc lập với quá trình định giá khi ký kết hợp đồng bảo đảm hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo đảm.

Khi phải tiến hành xử lý TSBD, một số TCTD đã tự xác định giá trị tài sản hoặc căn cứ giá trị định giá ban đầu để xử lý nhằm thu hồi khoản nợ một cách nhanh chóng. Việc không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được với bên bảo đảm hoặc thuê một tổ chức có chức năng định giá chuyên nghiệp và độc lập để định giá TSBD cần xử lý có thể làm phát sinh tranh chấp giữa ngân hàng và bên bảo đảm khi pháp luật chưa có quy định cụ thể về việc chủ thể nào có quyền lựa chọn cơ quan thẩm định giá. Vướng mắc này phần nào đã được tháo gỡ khi Thông tư liên tịch số 16/2014/

TTLT-BTP-BTNMT-NHNN giữa Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về hướng dẫn một số vấn đề xử lý TSBD được ban hành, hiệu lực từ 22/7/2014. Theo đó, nếu bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm không thỏa thuận được giá bán TSBD thì ngay cả trong trường hợp bên bảo đảm bất hợp tác, phía TCTD cũng có thể chỉ định tổ chức thẩm định giá để xác định giá bán tài sản (Điều 10 của Thông tư này).

Tuy nhiên, với một số loại tài sản đặc biệt như quyền sử dụng đất, đặc biệt là đất thuê của Nhà nước thì rất khó xác định bởi chưa có căn cứ xác định “giá thị trường” đối với loại đất này khi có hai cơ chế để tính giá đối với quyền sử dụng đất. Cơ chế giá thứ nhất là theo “khung giá” do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành khi giao đất có thu tiền hay cho thuê đất đối với các chủ thể là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có nhu cầu sử dụng đất. Cơ chế giá thứ hai là xác định theo thỏa thuận của

**BIDV**  
CHIA SẺ CƠ HỘI, HỢP TÁC THÀNH CÔNG

Chuyên mục này do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tài trợ



các chủ thể có quyền sử dụng đất khi chuyển nhượng, cho thuê đối với các chủ thể khác.

### **TCTD gặp khó khăn khi thu giữ TSBĐ để xử lý**

Tại Điều 63 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ khi bên giữ tài sản không chịu giao TSBĐ mặc dù đã quá thời hạn trong thông báo về xử lý TSBĐ. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy, nếu không có sự hợp tác, sự tự nguyện của bên bảo đảm trong việc bàn giao tài sản thì mọi nỗ lực tiếp theo của bên nhận bảo đảm đều vô nghĩa. Bởi bên nhận bảo đảm không có quyền cưỡng chế, tịch thu hay kê biên tài sản. Mặt khác, cho dù pháp luật về giao dịch bảo đảm có quy định rằng bên nhận bảo đảm có thể yêu cầu ủy ban nhân dân có thẩm quyền và công an đảm bảo công tác xử lý TSBĐ<sup>1</sup> nhưng không thực sự được áp dụng hiệu quả trên thực tế vì các đơn vị này cũng chỉ thực hiện các công việc có tích chất “hỗ trợ” chứ không có tính quyết định để buộc bên bảo đảm phải bàn giao tài sản cho ngân hàng.

### **Về phương thức xử lý TSBĐ**

Hiện có bốn phương thức xử lý TSBĐ<sup>2</sup> với những ưu, nhược điểm riêng nhưng nhìn chung, trên thực tế, đều gặp khó khăn, vướng mắc nhất định, chủ yếu là liên quan đến việc chưa thống nhất hoặc chưa có căn cứ rõ ràng trong quy định pháp luật đối việc xử lý TSBĐ, cụ thể:

*Thứ nhất, về phương thức bán TSBĐ.* Hiện nay, các quy định của pháp luật chưa làm rõ những trường hợp nào thì việc bán tài sản cần đặt dưới sự kiểm soát của tòa án. Nếu bên nhận bảo đảm được quyền bán tài sản thì cần phải tuân thủ các nghĩa vụ gì, để tránh lạm quyền, xâm phạm đến lợi ích của bên bảo đảm hay của các chủ thể khác.

Hơn nữa, vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau về tư cách chủ thể tham gia giao dịch mua bán TSBĐ của các TCTD. Một số cơ quan chức năng cho rằng, TCTD không đủ tư cách đại diện được ủy quyền của chủ sở hữu để bán/chuyển nhượng TSBĐ vì các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở...) quy định bên bán/chuyển nhượng tài sản phải là chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu ủy quyền. TCTD là một tổ chức có tư cách pháp nhân, nên TCTD không thuộc đối tượng được ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005 (BLDS). Mặc dù một số cơ quan và chuyên gia cho rằng khái niệm “người” trong BLDS cần được hiểu bao gồm cả pháp nhân và cá nhân nhưng quan điểm này lại thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng để bảo vệ vì cả BLDS và các văn bản hướng dẫn đều không quy định hoặc có giải thích rõ ai là chủ thể được ủy quyền trong BLDS.

*Thứ hai, về phương thức bán đấu giá TSBĐ.* Việc quy định niêm yết việc bán đấu giá, địa điểm<sup>3</sup>,... nhằm bảo đảm cho

việc bán đấu giá TSBĐ phù hợp với nguyên tắc công khai, minh bạch, đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, việc niêm yết tại nơi có bất động sản bán đấu giá là một việc cực kỳ khó khăn, phức tạp do người có tài sản phải xử lý cố tình không tuân thủ pháp luật, không tự nguyện thi hành. Hình thức bán TSBĐ công khai cũng có thể gây bất lợi đến uy tín và hoạt động kinh doanh của bên bảo đảm, chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản khá cao, có hiện tượng thông đồng, ép giá giữa những người đăng ký mua tài sản đấu giá. Bên cạnh đó, do chủ thể bán đấu giá tài sản không có chức năng cưỡng chế, thu giữ tài sản thế chấp nên nhiều khi phiên đấu giá đã hoàn tất nhưng lại không thu được tiền vì bên bảo đảm không chịu giao tài sản cho bên mua hoặc không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản cho người trúng đấu giá theo quy định.

*Thứ ba, về phương thức nhận chính TSBĐ để thay thế nghĩa vụ trả nợ.* Theo quy định tại Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012, trường hợp giá trị của TSBĐ lớn hơn giá trị của nghĩa vụ được bảo đảm thì bên nhận bảo đảm phải thanh toán số tiền chênh lệch đó cho bên bảo đảm. Tuy nhiên, kinh nghiệm thực tiễn của các TCTD cho thấy, dường như hai bên rất khó tìm được sự đồng thuận về giá trị của TSBĐ dùng để khấu trừ nghĩa vụ nợ, đặc biệt khi giá trị TSBĐ tại thời điểm xử lý thấp hơn giá trị khoản vay.



Trong nhiều trường hợp, TCTD buộc phải chấp nhận giá trị của tài sản cao hơn so với giá trị thị trường để có thể thu hồi dứt điểm khoản nợ.

*Thứ tư, về phương thức xử lý TSBĐ thông qua khởi kiện, thi hành án.* Với thủ tục khởi kiện bên vay/bên bảo đảm ra tòa án để yêu cầu giải quyết việc trả nợ thường kéo dài 2 - 3 năm và phát sinh nhiều chi phí, các TCTD rất quan ngại với phương thức thu nợ bằng biện pháp khởi kiện khách hàng ra tòa án. Hầu hết TCTD đều cho rằng, khởi kiện khách hàng ra tòa án là biện pháp “cực chẳng đã”, không còn sự lựa chọn nào khác để xử lý TSBĐ, thu hồi nợ. Ngay cả khi có được bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, việc xử lý TSBĐ của người phải thi hành án cũng không dễ dàng.

**VỀ TÍNH THANH KHOẢN CỦA TSBĐ**

TSBĐ được các TCTD xem như là nguồn thanh toán dự phòng khi khách hàng không đủ khả năng tài chính để thanh toán khoản nợ vay và việc xử lý TSBĐ giúp các TCTD bù đắp một phần hoặc toàn bộ khoản nợ không thể thu hồi. Tài sản càng dễ bán thì chi phí xử lý tài sản càng thấp, khả năng thu hồi nợ càng nhanh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều TSBĐ tại các TCTD gần như không có tính thanh khoản và TCTD rất khó khăn khi xử lý như dây chuyền sản xuất xi măng, hạ tầng giao thông, hệ thống truyền tải điện, trạm biến áp, máy móc xây dựng đặc chủng...



**VỀ QUYỀN ƯU TIÊN THANH TOÁN KHI XỬ LÝ TSBĐ**

Theo quy định tại Điều 325 BLDS năm 2005, có hai thời điểm được lựa chọn để làm căn cứ xác định thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ: (i) Thời điểm đăng ký giao dịch (được áp dụng cho tất cả các biện pháp bảo đảm) (khoản 1); (ii) Thời điểm đăng ký hoặc giao kết giao dịch bảo đảm (được áp dụng theo thứ tự đăng ký đối với trường hợp một tài sản dùng để bảo đảm cho việc thực hiện nhiều nghĩa vụ dân sự) (khoản 2,3). Tuy nhiên, thực tế triển khai quy định trên đã bộc lộ một số bất cập như: chưa quy định về thứ tự ưu tiên giữa bên nhận bảo đảm với bên thứ ba, thiếu những quy định về những trường hợp ngoại lệ của quyền ưu tiên (hay còn được gọi là những đặc quyền) như quyền của cơ quan thuế, của người lao động, của người cầm giữ tài sản...

Việc căn cứ vào thời điểm đăng ký để xác định thứ tự ưu tiên trong trường hợp một TSBĐ cho việc thực hiện nhiều nghĩa vụ cũng chưa thỏa đáng. Trong trường hợp tất cả các giao dịch

bảo đảm đều không đăng ký mà khoản 3 Điều 325 BLDS năm 2005 lại căn cứ vào thời điểm giao kết hợp đồng để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán là chưa phù hợp, bởi: (i) Thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm thì chỉ có giá trị ràng buộc giữa các bên là chủ thể của giao dịch đó mà không có giá trị với bất cứ người thứ ba nào. Muốn cho giao dịch đó có hiệu lực với người thứ ba thì phải có cơ chế để công bố quyền của chủ thể trong giao dịch đó như đăng ký. Do đó, không thể lựa chọn thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm làm căn cứ để xác định thứ tự ưu tiên giữa các bên nhận thế chấp; (ii) Quy định trên còn có thể tạo ra sự gian lận, thông đồng giữa các chủ thể để thay đổi thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm để hưởng thứ tự ưu tiên cao hơn.

Về thứ tự ưu tiên thanh toán từ số tiền xử lý TSBĐ được quy định tại khoản 8 Điều 683 BLDS 2005, chi phí bảo quản tài sản và các chi phí khác lại được xếp ở vị trí sau cùng trong danh sách ưu tiên thanh toán, trong khi xét về nguyên tắc chi phí bảo quản





*Cần phải có những giải pháp mang tính toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả xử lý TSBĐ, thu hồi nợ xấu*

phải được thanh toán trước so với các khoản phải thanh toán khác liên quan đến tài sản. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các TSBĐ là hàng hóa dễ bị hư hỏng, xuống cấp nếu không được bảo quản đúng cách như nông sản, thủy sản, phương tiện vận tải...

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như các quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm còn tản mạn, chồng chéo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng và cơ quan có thẩm quyền trong việc xử lý TSBĐ hay do sự bất hợp tác của khách hàng còn có nguyên nhân chủ quan thuộc về TCTD.

Các TCTD với tư cách là bên cho vay, chủ động áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như xử lý TSBĐ của khách hàng vay để thu hồi nợ nên yếu tố chủ quan của TCTD thường mang tính quyết định và có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động xử lý TSBĐ. Do đó, các nguyên nhân thuộc về TCTD được xem là yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc xác lập các

giao dịch bảo đảm cũng như xử lý TSBĐ tại các TCTD. Một số nguyên nhân chủ quan phải kể đến là:

- Một số TCTD chưa chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm như tính pháp lý của TSBĐ không đầy đủ, không công chứng hợp đồng thế chấp, không đăng ký giao dịch bảo đảm... Trong nhiều trường hợp, nguyên nhân xuất phát từ tính vô nguyên tắc của một bộ phận cán bộ ngân hàng.

- Công tác thẩm định giá trị TSBĐ chưa được TCTD quan tâm đúng mức. Không hiếm trường hợp TSBĐ được định giá cao hơn giá thị trường (phần lớn do nguyên nhân chủ quan) hoặc TCTD không thể định giá chính xác do TSBĐ là dây chuyền thiết bị hoặc công trình đặc biệt, không có giá tham chiếu trên thị trường.

- Chất lượng nhân sự của đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý TSBĐ ở nhiều TCTD còn hạn chế, đặc biệt là thiếu am hiểu và vận dụng đúng các quy định

pháp luật liên quan đến giao dịch bảo đảm cũng như trình tự xử lý TSBĐ để thu hồi nợ vay.

- Công tác quản lý TSBĐ chưa chặt chẽ, gây thất thoát TSBĐ. Đến khi khách hàng không trả được nợ, TCTD tiến hành xử lý TSBĐ mới phát hiện TSBĐ đã bị mất hoặc khách hàng đã dùng chính TSBĐ để thế chấp tại một TCTD khác.

## 2. Giải pháp cho các TCTD

Trên cơ sở thực trạng và tìm hiểu, phân tích nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc trong việc xử lý TSBĐ tại các TCTD, tác giả gợi ý một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý TSBĐ tại các TCTD tập trung vào nhóm giải pháp dành cho các TCTD.

### ***Hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro tín dụng, trong đó có quản lý rủi ro của TSBĐ***

Là một cấu phần không thể thiếu trong hệ thống quản lý rủi ro tín dụng, các rủi ro liên quan đến TSBĐ (gồm rủi ro pháp lý, rủi ro thanh khoản, rủi ro quản lý, rủi ro hư hỏng, giảm giá trị của TSBĐ) cần được nhận diện, đo lường, giám sát và quản lý một cách chặt chẽ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TCTD. Cụ thể:

- Thực hiện chấm điểm TSBĐ để làm căn cứ nhận hay từ chối TSBĐ và quyết định tỷ lệ cấp tín dụng phù hợp trên giá trị TSBĐ của khách hàng;

- Quy trình cho vay của TCTD xác định rõ trách nhiệm của cán bộ tín dụng phải yêu cầu cung cấp thông tin về TSBĐ khi thẩm



định, xem xét việc cấp tín dụng và trong hồ sơ vay vốn phải có văn bản cung cấp thông tin có xác nhận của cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Từng bước nâng cao chất lượng công tác định giá TSBD. Tùy theo đặc thù của từng TCTD, tính chất của khoản vay, mức độ quan trọng và phức tạp của TSBD, các TCTD có thể lựa chọn một trong ba hình thức tổ chức định giá phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mình để tiết kiệm thời gian và chi phí cho việc định giá: (i) Việc định giá có thể do bộ phận tín dụng đảm nhiệm, áp dụng đối với các TCTD chưa có bộ phận định giá độc lập hoặc khoản vay nhỏ, TSBD có giá trị thấp và dễ dàng định giá, hệ thống thông tin sẵn có, cán bộ tín dụng có nhiều kinh nghiệm trong thẩm định và xác định giá trị tài sản; (ii) Giao phòng định giá độc lập thực hiện, áp dụng đối với các TCTD mà hoạt động cho vay có TSBD chiếm tỷ trọng lớn, khách hàng và khối lượng cho vay nhiều, thường xuyên. Phòng định giá độc lập đặt tại hội sở chính, có thể nằm trong bộ phận quản lý rủi ro tín dụng và quan hệ khách hàng; (iii) Thuê định giá từ các tổ chức bên ngoài khi khối lượng hợp đồng cho vay nhiều, không đủ số lượng cán bộ định giá hoặc tài sản định giá có giá trị quá lớn và phức tạp.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thông qua việc đăng ký giao dịch bảo đảm tại một trong các trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản. Ngay khi

nhận thế chấp tài sản, các TCTD cần thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

#### **Tăng cường vai trò của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ**

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ phải thực hiện cả định kỳ và đột xuất để kịp thời phát hiện các sai sót và cảnh báo các dấu hiệu vi phạm liên quan đến hoạt động tín dụng nói chung và nhận thế chấp, xử lý TSBD nói riêng. Việc kiểm tra, kiểm soát rủi ro liên quan đến TSBD cần được thực hiện trên hai khía cạnh.

*Thứ nhất* là kiểm soát tổng thể danh mục TSBD: phân tích tổng thể danh mục TSBD nhằm nhận diện cơ cấu tập trung TSBD, mức độ rủi ro của từng loại tài sản, đồng thời đánh giá chất lượng của danh mục TSBD một cách định kỳ, thường xuyên để có thể đưa ra những biện pháp phòng tránh kịp thời nhằm giảm thiểu tác động đối với giá trị danh mục TSBD do sự thay đổi bất lợi của môi trường (pháp luật, kinh

tế, công nghệ, xã hội...).

Ngoài ra, các TCTD cũng cần phải rà soát hệ thống chấm điểm TSBD, cần duy trì một quy trình rà soát toàn diện, phối hợp độc lập để đảm bảo rằng việc chấm điểm là chính xác và hệ thống chấm điểm hoạt động như kỳ vọng. Việc rà soát bao gồm các nội dung chính như: thiết kế tiêu chí, kiểm tra tính chính xác của mọi hạng mục rủi ro, phát triển mô hình...

*Thứ hai*, kiểm soát TSBD đối với từng khoản vay cụ thể cần thực hiện một cách thường xuyên nhằm phát hiện dấu hiệu cảnh báo sớm để có hành động và giải pháp khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, cần thường xuyên kiểm tra, đối chiếu khoản mục TSBD được ghi nhận trên tài khoản ngoại bảng với hợp đồng bảo đảm, tình trạng lưu giữ hồ sơ liên quan đến TSBD hoặc thực hiện tái định giá TSBD theo định kỳ, tốt nhất là khoảng thời gian 03 tháng/lần hoặc tối thiểu 06 tháng/lần. Đối với TSBD là kho hàng, hàng hóa đang luân chuyển, cần kiểm tra thường xuyên biện pháp, quy trình quản lý tài sản thế chấp, đảm bảo an toàn, không thất thoát.

Việc giám sát hành vi của cán bộ tín dụng và lãnh đạo TCTD cũng là biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu rủi ro. Một số vụ án kinh tế lớn trong thời gian vừa qua có liên quan đến cán bộ ngân hàng thương mại đều có sự tiếp tay của cán bộ ngân hàng cùng với khách hàng làm giả hồ sơ vay, hay nâng giá TSBD lên quá cao so với thực tế để



rút tiền ngân hàng hay hướng dẫn khách hàng hợp thức hóa hồ sơ khi khách hàng chưa đủ điều kiện vay, thậm chí yêu cầu cán bộ tín dụng thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của mình trong các phán quyết tín dụng. Do đó, cần phát hiện và ngăn chặn sớm các hành vi cán bộ tín dụng móc ngoặc với khách hàng.

Chính bởi những lý do như trên nên nhất thiết phải tổ chức lại hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ theo mô hình hệ thống kiểm tra nội bộ trực thuộc hội sở chính, độc lập hoàn toàn với các chi nhánh nhằm đảm bảo tính khách quan trong kiểm tra, phát huy hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ. Để thuận tiện cho hoạt động kiểm tra và theo dõi, có thể đặt văn phòng của hệ thống kiểm tra nội bộ tại các cụm, miền trong cả nước.

### **Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác xử lý TSBĐ tại các TCTD, việc tăng cường quản lý và đào tạo lại nguồn nhân lực là biện pháp quan trọng, lâu dài. Hàng năm, các TCTD cần xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cán bộ, tập trung trước hết vào các nội dung chủ yếu như nghiệp vụ quản lý rủi ro tín dụng, khung pháp lý về giao dịch bảo đảm, xử lý TSBĐ... Song song với đó là chính sách thu hút và giữ cán bộ có trình độ và kinh nghiệm về nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh TCTD nước ngoài thâm nhập và mở rộng hoạt động tại

Việt Nam. TCTD cần xây dựng hệ thống khuyến khích vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên, phù hợp với yêu cầu kinh doanh, cạnh tranh và mục tiêu lợi nhuận để có thể thu hút và giữ chân những cán bộ tác nghiệp, cán bộ quản lý có năng lực.

Ngoài ra, cần có sự phối hợp liên thông giữa các TCTD với các chuyên gia nhiều kinh nghiệm đến từ hệ thống các cơ quan tư pháp không chỉ trong hoạt động tư vấn, phối hợp xử lý vụ việc mà còn hỗ trợ đào tạo thông qua việc thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực đánh giá, đo lường, phân tích, kiểm soát rủi ro và công tác xử lý TSBĐ cho cán bộ.

### **Tăng cường sự phối hợp giữa ngân hàng với các cơ quan tư pháp, đặc biệt là cơ quan thi hành án trong công tác xử lý TSBĐ**

Nhằm tạo cơ sở pháp lý và tăng cường sự phối hợp giữa các TCTD và cơ quan thi hành án dân sự, vừa qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp đã ký kết Quy chế số 01/QCLN/NHNNVN-BTP ngày 03/01/2015 về việc phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp trong công tác thi hành án dân sự. Theo đó, định kỳ hai bên sẽ phối hợp tổ chức thực hiện kiểm tra công tác thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động ngân hàng; rà soát, tổng hợp kết quả phân loại, kết quả thi hành án, xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành án, có biện pháp giải quyết cụ thể các

khó khăn vướng mắc của TCTD phát sinh trong công tác thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng. Việc ký kết Quy chế phối hợp được kỳ vọng sẽ hoàn thiện một bước khung pháp lý nhằm giúp cơ quan tư pháp và các TCTD phối hợp thực hiện hiệu quả hơn nữa các chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời sẽ tạo cơ sở phối hợp đẩy nhanh tốc độ, nâng cao hiệu quả và xử lý dứt điểm các vụ việc thi hành án dân sự trong hoạt động tín dụng, ngân hàng, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xử lý nợ xấu mà Quốc hội, Chính phủ đặt ra.

Để triển khai có hiệu quả Quy chế số 01/QCLN/NHNNVN-BTP, các chi nhánh TCTD cần chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ hơn nữa với lãnh đạo, Chi cục, Cục thi hành án dân sự tại địa phương và các chấp hành viên để đẩy nhanh quá trình giải quyết các vụ việc thi hành án nhằm xử lý dứt điểm TSBĐ, thu hồi nợ xấu. ■

<sup>1</sup> khoản 5 Điều 63 quy định: "Trong quá trình tiến hành thu giữ TSBĐ, nếu bên giữ TSBĐ có dấu hiệu chống đối, cản trở, gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác thì người xử lý TSBĐ có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cơ quan Công an nơi tiến hành thu giữ TSBĐ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm cho người xử lý tài sản thực hiện quyền thu giữ TSBĐ".

<sup>2</sup> Điều 59, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP

<sup>3</sup> Điều 28, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP